

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1237/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 19 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Hủy quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc bãi bỏ các quyết định phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Công văn số 2462/UBND-KTN ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu V/v chấm dứt hoạt động dự án Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Thông báo số 1242/TB-SKHĐT ngày 28/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư V/v chấm dứt hoạt động dự án Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 299/TTr-NNMT ngày 19/5/2025 và Công văn số 143/TTPTQĐ ngày 13/5/2025 của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Lai Châu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối các hộ gia đình, cá nhân đã ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đã nhận bồi thường, hỗ trợ nhưng nay đã trả lại tiền bồi thường

dự án Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

* Lý do hủy: Dự án Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu đã chấm dứt hoạt động theo các văn bản của UBND tỉnh tại Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 13/6/2024, Công văn số 2462/UBND-KTN ngày 28/6/2024 và Thông báo số 1242/TB-SKHĐT ngày 28/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc hủy các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Tân Phong có trách nhiệm phối hợp cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất hủy quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

2. Văn phòng HĐND-UBND thành phố có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của thành phố.

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố có trách nhiệm, chủ trì phối hợp với UBND phường Tân Phong niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày được phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND phường Tân Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND thành phố (B/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



PHƯƠNG ÁN HỦY PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số: 1237 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
A	Tổng cộng				193.194.606
1	Chi trả cho chủ sở hữu				193.194.606
a	Về Đất				28.186.000
b	Về Tài sản vật kiến trúc				51.732.606
c	Về Cây cối hoa màu				13.598.000
d	Về Chính sách hỗ trợ				99.678.000
B	Chi tiết cho các hộ dân				193.194.606
1	Đồng Xuân Linh (đã được phê duyệt tại Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND thành phố Lai Châu)				
	Địa chỉ: Tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Phong thổ, huyện Phong Thổ				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				22.792.000
a	Về đất				4.438.000
1	Diện tích thu hồi	m ²	126,8		
2	Loại đất				
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	126,8	35.000	4.438.000
	Vị trí (VT1)				
	Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng 1 phần diện tích đất của ông Sùng Páo Ly ngày 25/9/2004. Đất ông Ly khai phá từ năm 1987. Hiện tại gia đình ông Linh sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai.				
b	Về Chính sách hỗ trợ				18.354.000
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác)	m ²	126,8	105.000	13.314.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống tại điều 15 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (thu trên 70% diện tích đất nông nghiệp, hộ không phải di chuyển chỗ ở 01 khẩu * 30kg gạo * 12 tháng).	kg	360,0	14.000	5.040.000
2	Sùng Páo Ly (đã được phê duyệt tại QĐ số 2256/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND thành phố Lai Châu)				
	Địa chỉ: Bản Lao Tý Phùng, xã Nùng Nàng, huyện Tam Đường				





TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)				170.402.606
a	Về đất				23.748.000
1	Diện tích thu hồi	m ²	791,6		
2	Loại đất				
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	m ²	791,6	30.000	23.748.000
	Vị trí (VT1)				
	Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Hàng A Dao năm 1995 (không có giấy tờ chuyển nhượng). Đất của ông Dao khai phá trước năm 1995. Ông Sùng Páo Ly đã được cấp GCNQSD đất số S253827 ngày 25/11/2000. Hiện tại gia đình ông Ly sử dụng đất không có tranh chấp với ai.				
b	Tài sản vật kiến trúc				51.732.606
	<i>Tài sản do ông Sùng Páo Ly tạo lập năm 2010, tạo lập không đúng mục đích sử dụng đất, tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng (hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường theo điểm c, khoản 7 điều 21 QĐ 16/QĐ-UBND ngày 04/5/2020)</i>				
1	Nhà khung cột gỗ đường kính cột >20 cm (8,0*12)	m ²	96,0	378.400	36.326.400
2	Gỗ bưng quanh nhà (30*2,5)	m ²	75,0	55.000	4.125.000
3	Gỗ bưng đầu hồi (11*1)	m ²	11,0	55.000	605.000
4	Gỗ bưng (0,7*19)	m ²	13,3	55.000	731.500
5	Mái bro xi măng (12*9)	m ²	108,0	23.100	2.494.800
6	Cửa gỗ pano đặc gỗ loại IV (1,2*2)	m ²	2,4	659.091	1.581.818
7	Nền láng vữa xi măng dày 3cm (8,0*12)	m ²	96,0	19.800	1.900.800
8	Tường xây gạch bi T12cm (25*1,2)	m ²	30,0	63.800	1.914.000
9	Trát vữa xi măng không đánh màu 25*1,2	m ²	30,0	13.750	412.500
10	Nền bê tông đá dăm dày 10cm (3,2*6,2)	m ²	19,8	41.800	829.312
11	Bê xây gạch bi t12 cm không nắp bê tông (1,8*1,4*1,2)	m ²	3,0	268.345	811.475
c	Cây cối hoa màu trên đất				13.598.000
1	Cây đào bán kính phát tán >4m	cây	1,0	600.000	600.000
2	Cây bưởi bán kính phát tán từ 2-4m	cây	4,0	480.000	1.920.000
3	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ 4 (bưởi, ổi)	cây	7,0	192.000	1.344.000



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
4	Cây xoài bán kính phát tán từ 1-2m	cây	2,0	360.000	720.000
5	Cây đào bán kính phát tán từ 1-2m	cây	1,0	360.000	360.000
6	Cây mắc ca trồng năm thứ 5	cây	10,0	350.000	3.500.000
7	Cây bưởi trồng hạt năm thứ 4	cây	4,0	192.000	768.000
8	Cây vú sữa bán kính phát tán từ 1-2m	cây	4,0	360.000	1.440.000
9	Cây lấy gỗ đường kính 10-25cm	cây	6,0	42.000	252.000
10	Cây lấy gỗ đường kính 5-10cm	cây	10,0	30.000	300.000
11	Cây tre đường kính 5-10cm	cây	35,0	30.000	1.050.000
12	Cây tre đường kính <5cm	cây	28,0	18.000	504.000
13	Cây đào bán kính phát tán từ 2-4m	cây	1,0	480.000	480.000
14	Cây vú sữa bán kính phát tán từ 1-2m	cây	1,0	360.000	360.000
d	Chính sách hỗ trợ				81.324.000
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3 lần giá đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác).	m ²	791,6	90.000	71.244.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống tại điều 15 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (thu từ 30 đến 70% diện tích đất nông nghiệp, hộ không phải di chuyển chỗ ở 04 khẩu * 30kg gạo* 6 tháng).	Kg	720,0	14.000	10.080.000

